



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2347 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong
lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09/10/2026 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của
Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm
du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2026 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ
phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành
trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao
và Du lịch tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể
thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân
có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC_(NTVA).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Phú

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH TỈNH ĐIỆN BIÊN**



(Kèm theo Quyết định số **2347** /QĐ-UBND ngày **20** tháng 10 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

PHẦN A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính
I	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
1	Thủ tục hỗ trợ xúc tiến, quảng bá, truyền thông du lịch.
2	Thủ tục thực hiện hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên (cấp tỉnh).
II	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường
1	Thủ tục hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên (cấp xã).

PHẦN B. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC

I. TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Thủ tục hỗ trợ xúc tiến, quảng bá, truyền thông du lịch

a) Trình tự thực hiện:

- Hằng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công khai danh mục yêu cầu, nhiệm vụ quảng bá du lịch và thời gian tiếp nhận hồ sơ.

- Sau khi hoàn thành việc sản xuất, đăng tải sản phẩm và đáp ứng đầy đủ điều kiện tại Điều 8 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm; xác định việc đáp ứng điều kiện hỗ trợ và ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị hợp lệ được tiếp nhận theo thứ tự thời gian nộp hồ sơ. Trường hợp đã hỗ trợ đủ số lượng tối đa 10 tổ chức, cá nhân bảo đảm điều kiện, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo công khai việc dừng tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của năm đó.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 13/10/2026.

+ Tài liệu chứng minh quyền sở hữu đối với kênh truyền thông trên nền tảng số và thời gian hoạt động của kênh từ 01 năm trở lên.

+ Tài liệu chứng minh kết quả hoạt động của kênh truyền thông đáp ứng điều kiện hỗ trợ: Danh mục tối thiểu 30 sản phẩm nội dung số đã sản xuất, đăng tải theo danh mục yêu cầu, nhiệm vụ quảng bá du lịch trong năm đề nghị hỗ trợ; ghi rõ tên sản phẩm, đường dẫn hoặc mã truy cập, thời gian và nền tảng đăng tải, nội dung nhận diện hoặc thông điệp quảng bá du lịch tỉnh Điện Biên, số lượt xem tại thời điểm lập hồ sơ; kèm dữ liệu, ảnh chụp màn hình hoặc tài liệu điện tử trích xuất từ nền tảng chứng minh mỗi sản phẩm đạt tối thiểu 20.000 lượt xem trên một nền tảng số.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: tổ chức, cá nhân là nhà sáng tạo, sản xuất nội dung số.

e) Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Mẫu tờ khai: Theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 13/10/2026.

h) Kết quả thực hiện: Quyết định hỗ trợ xúc tiến, quảng bá, truyền thông du lịch

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Tổ chức, cá nhân sở hữu kênh truyền thông trên nền tảng số (YouTube, TikTok, Facebook) có thời gian hoạt động từ 01 năm trở lên;

- Trong năm sản xuất và đăng tải tối thiểu 30 sản phẩm nội dung số (video, album ảnh hoặc sản phẩm truyền thông số tương đương) theo danh mục yêu cầu, nhiệm vụ quảng bá du lịch do cấp có thẩm quyền ban hành và được cấp có thẩm quyền tổ chức nghiệm thu theo quy định;

- Mỗi sản phẩm đạt tối thiểu 20.000 lượt xem (trên một nền tảng số);

- Nội dung đăng tải có gắn nhận diện hoặc thông điệp quảng bá du lịch tỉnh Điện Biên, tuân thủ quy định của pháp luật, tôn trọng văn hóa truyền thống.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

- Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban

nhân dân tỉnh ban hành Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Thủ tục thực hiện hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên (cấp tỉnh)

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế, nghiệm thu nội dung hoàn thành; xác định đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và chi 6 phí thực tế đủ điều kiện hỗ trợ; ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với nội dung cần ý kiến chuyên môn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lấy ý kiến cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có chuyên môn phù hợp để làm căn cứ xem xét, quyết định hỗ trợ. Thời gian lấy ý kiến chuyên môn nằm trong thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 13/10/2026

+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành của năm trước liền kề; trường hợp doanh nghiệp được thành lập và hoạt động chưa đủ 01 năm, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành kể từ thời điểm bắt đầu hoạt động đến thời điểm đề nghị hỗ trợ; đối với chính sách quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

+ Văn bản cử đi đào tạo của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã; bản sao có chứng thực chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo; phiếu thu hoặc hóa đơn học phí; Đối với chính sách quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

+ Danh sách khách du lịch theo đoàn, có xác nhận của cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh về thời gian lưu trú tối thiểu 01 đêm và xác nhận của ban quản lý, đơn vị quản lý khu du lịch, điểm du lịch có bán vé do cơ quan nhà nước trực tiếp quản lý, khai thác; Đối với chính sách quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

+ Bản thuyết minh sản phẩm quà tặng lưu niệm (giới thiệu sản phẩm; tính mới, sáng tạo, giá trị nổi bật của sản phẩm; đối tượng khách hàng hướng tới; sản phẩm mẫu); bảng kê chi phí thiết kế, sản xuất các sản phẩm, quà tặng lưu niệm; hóa đơn; bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn theo quy định của pháp luật; chứng từ thanh toán (nếu có); tài liệu chứng minh kết quả đánh giá, công nhận sản phẩm (trường hợp sản phẩm được cơ quan, đơn vị, tổ chức khác ngoài Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá, công nhận): đối với chính sách quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

+ Kế hoạch hoạt động, báo cáo kết quả thực hiện của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ; chương trình, lịch biểu diễn do cơ quan quản lý điểm biểu diễn hoặc cơ quan có thẩm quyền tổ chức hoạt động biểu diễn ban hành: đối với chính sách hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện:

- Đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: doanh nghiệp thành lập mới hoặc bổ sung đăng ký kinh doanh dịch vụ lữ hành tại tỉnh Điện Biên.

- Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: người dân tại các bản du lịch cộng đồng và cán bộ quản lý, người lao động tại các cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Đối với nội dung quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành và đạt số lượng khách theo đoàn quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết 16

- Đối với nội dung quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: tổ chức, cá nhân kinh doanh có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành, nghề phù hợp, thực hiện thiết kế, sản xuất, kinh doanh sản phẩm, quà tặng lưu niệm phục vụ khách du lịch.

- Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên, trừ các đội văn nghệ quần chúng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các đội văn nghệ quần chúng trên địa bàn tỉnh Điện Biên, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND.

e) Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Mẫu tờ khai: Theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 13/10/2026.

h) Kết quả thực hiện: Quyết định hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa hoặc quốc tế, có phát sinh hoạt động phục vụ khách du lịch thường xuyên, liên tục hằng năm; có cam kết kinh doanh dịch vụ lữ hành tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ; trường hợp vi phạm cam kết, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ;

- Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: có văn bản cử đi đào tạo của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã; sau khi hoàn thành khóa đào tạo được cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ; có cam kết làm việc trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên tối thiểu 24 tháng kể từ ngày được cấp chứng chỉ. Trường hợp vi phạm cam kết, cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đào tạo đã được hỗ trợ.

- Đối với nội dung quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lữ hành đối với đoàn khách du lịch có lưu trú tối thiểu 01 đêm tại tỉnh Điện Biên và tổ chức hoạt động tham quan tại các điểm du lịch có bán vé do cơ quan nhà nước trực tiếp quản lý, khai thác.

- Đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: Tổ chức, cá nhân thiết kế, sản xuất sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới thể hiện được tính độc đáo, sáng tạo, mang đặc trưng riêng của từng bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền tổ chức đánh giá, công nhận sản phẩm;

- Đối với nội dung quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: Tổ chức, cá nhân thiết kế, sản xuất sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới thể hiện được tính độc đáo, sáng tạo, mang đặc trưng riêng của tỉnh Điện Biên (giới thiệu hình ảnh một trong các di tích lịch sử, văn hóa; danh lam thắng cảnh; địa danh; các công trình kiến trúc; văn hóa truyền thống, sản xuất dưới dạng sản phẩm hoàn chỉnh) được cơ quan có thẩm quyền tổ chức đánh giá, công nhận sản phẩm;

- Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: Đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ có hoạt động biểu diễn phục vụ du lịch; có cam kết tổ chức biểu diễn tối thiểu 01 lần/01 tháng, mỗi lần biểu diễn từ 03 tiết mục trở lên.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

- Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

II. TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường

1. Thủ tục hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên (cấp xã)

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế, nghiệm thu nội dung hoàn thành; xác định đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và chi phí thực tế đủ điều kiện hỗ trợ; ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với nội dung cần ý kiến chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có chuyên môn phù hợp để làm căn cứ xem xét, quyết định hỗ trợ. Thời gian lấy ý kiến chuyên môn nằm trong thời gian 20 ngày giải quyết thủ tục hành chính.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 13/10/2026.

+ Bảng kê nội dung, khối lượng và chi phí thực tế đề nghị hỗ trợ.

+ Hóa đơn; bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn; phương án quản lý, khai thác và duy tu công trình sau đầu tư: đối với chính sách hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

+ Hóa đơn; bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn; hợp đồng thuê nhân công; bảng kê thanh toán tiền công (nếu có): đối với chính sách hỗ trợ quy định tại các điểm b, c, d, e khoản 1 Điều 4 và Điều 5 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

+ Hóa đơn mua sắm trang thiết bị phục vụ chiếu sáng, điện trang trí; bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn; phương

án quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống sau đầu tư: đối với chính sách hỗ trợ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

+ Hóa đơn mua sắm thiết bị phục vụ lắp đặt mạng internet không dây (wifi) và hóa đơn thanh toán cước dịch vụ internet không dây: Đối với chính sách hỗ trợ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

+ Hợp đồng thuê chuyên gia; biên bản nghiệm thu hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; hóa đơn hoặc chứng từ thanh toán (nếu có): đối với chính sách hỗ trợ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

+ 01 video ghi hình chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống hoặc video ghi hình mô hình trải nghiệm dành cho khách du lịch; kịch bản chương trình biểu diễn hoặc chương trình trải nghiệm cho khách du lịch; hóa đơn hoặc bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn; chứng từ thanh toán (nếu có): đối với chính sách hỗ trợ quy định tại các điểm i, k khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

+ Hợp đồng; biên bản nghiệm thu hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; hóa đơn hoặc chứng từ thanh toán (nếu có): Đối với chính sách hỗ trợ quy định tại điểm l khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

+ Hóa đơn; bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ không có hóa đơn; hợp đồng thuê nhân công (nếu có); bảng kê thanh toán tiền công (nếu có); chứng từ thanh toán (nếu có): Đối với chính sách hỗ trợ quy định tại các điểm m, n, o khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

+ Hóa đơn; hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng đóng mới tàu, thuyền; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực; giấy chứng nhận cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa: đối với chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

+ Hợp đồng; hóa đơn; giấy chứng nhận đăng ký xe điện; giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đăng kiểm) còn hiệu lực: Đối với chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

+ Hóa đơn; thiết kế gian hàng và phương án bố trí gian hàng: Đối với chính sách hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện:

- Đối với các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k và l khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: áp dụng đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

- Đối với các nội dung quy định tại các điểm m và n khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: áp dụng đối với các đối tượng quy định tại điểm b khoản 2

Điều 1 Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

- Đối với các nội dung quy định tại điểm o khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: Áp dụng đối với các đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND.

- Đối với các nội dung quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Quy định này kinh doanh điểm du lịch, khu du lịch.

- Đối với nội dung quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa tại các khu vực sông Nậm Rốm, hồ Pá Khoang; khu vực lòng hồ sông Đà tại phường Mường Lay, xã Sín Chải, xã Tủa Thàng.

- Đối với nội dung quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: Áp dụng đối với các đối tượng quy định tại điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 1 Quy định Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND

- Đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: Tổ chức quản lý phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng;

e) Cơ quan giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Mẫu tờ khai: Theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 13/10/2026

h) Kết quả thực hiện: Quyết định hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên

i) Phí, lệ phí: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Đối với nội dung quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND:

+ Đối với hỗ trợ xây dựng, cải tạo cảnh quan và các công trình phục vụ hoạt động du lịch tại bản du lịch cộng đồng: Các hạng mục xây dựng, cải tạo phải phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương và ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường; có phương án quản lý, khai thác và duy tu công trình sau đầu tư;

+ Đối với hỗ trợ kinh phí xây dựng bãi đỗ xe: Diện tích bãi đỗ xe tối thiểu từ 500 m²; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường;

+ Đối với hỗ trợ xây dựng mới nhà đón tiếp, trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương và cung cấp thông tin du lịch: Công trình phải hài hòa với cảnh quan, kiến trúc, văn hóa truyền thống của địa phương; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường và ứng dụng công nghệ số trong cung

cấp thông tin du lịch. Diện tích tối thiểu 70 m², có khu đón tiếp, hướng dẫn khách, khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm và khu cung cấp thông tin du lịch;

+ Đối với hỗ trợ xây dựng đường giao thông nội bản, đường đi bộ, lối vào các điểm tham quan trong bản du lịch cộng đồng: Chiều rộng mặt đường tối thiểu 1,5 m; bảo đảm bền vững, chống trơn trượt, thoát nước tốt; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa địa phương;

+ Đối với hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ chiếu sáng, điện trang trí tại các bản du lịch cộng đồng: Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí phải phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương và ưu tiên hình thức, vật liệu thân thiện với môi trường; bảo đảm phù hợp nhu cầu sử dụng, tiết kiệm năng lượng, an toàn, phòng chống cháy, nổ; có phương án quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống sau đầu tư;

+ Đối với hỗ trợ xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng: tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành; có diện tích xây dựng từ 30 m² trở lên, phù hợp với thiết kế phối cảnh tổng thể, cảnh quan, kiến trúc truyền thống;

+ Đối với hỗ trợ lắp đặt và kinh phí sử dụng internet không dây (wi-fi) tại bản du lịch cộng đồng: Tổ chức quản lý bản du lịch cộng đồng cam kết quản lý, vận hành và duy trì hoạt động của hệ thống sau đầu tư;

+ Đối với hỗ trợ thuê chuyên gia: Sản phẩm tư vấn, thiết kế hài hòa với tự nhiên, khai thác văn hóa bản địa, thể hiện bố trí không gian, tuyến điểm tham quan, hạ tầng dịch vụ và hệ thống sản phẩm trải nghiệm phục vụ khách du lịch;

+ Đối với hỗ trợ xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống: Chương trình có tối thiểu 05 tiết mục, thời lượng phục vụ khách du lịch trải nghiệm tối thiểu 25 phút;

+ Đối với hỗ trợ xây dựng các mô hình trải nghiệm cho khách du lịch gắn với lịch sử, văn hóa của địa phương; khai thác các trò chơi dân gian; trải nghiệm ẩm thực; khôi phục, phát triển sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ khách du lịch: Thời gian phục vụ khách du lịch trải nghiệm tối thiểu 30 phút;

+ Đối với hỗ trợ chuyển đổi số, xây dựng, phát triển kênh truyền thông, quảng bá cho bản du lịch cộng đồng; hỗ trợ đào tạo kỹ năng quản trị, điều hành cho tổ chức quản lý bản du lịch cộng đồng: Tổ chức quản lý bản du lịch cộng đồng có phương án xây dựng, quản lý và vận hành các nền tảng truyền thông số;

+ Đối với hỗ trợ xây dựng mới homestay và hỗ trợ nâng cấp, cải tạo homestay tại bản du lịch cộng đồng: Homestay phải phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương; thực hiện kinh doanh dịch vụ homestay theo quy định của pháp luật; có khả năng phục vụ cùng thời điểm tối thiểu từ 10 khách lưu trú; đáp ứng các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ phục vụ khách du lịch, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật. Cam kết duy trì hoạt động kinh doanh homestay trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ. Trường hợp vi phạm cam kết, homestay có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ;

+ Đối với hỗ trợ xây dựng mới homestay và hỗ trợ nâng cấp, cải tạo homestay trên địa bàn phường Điện Biên Phủ, phường Mường Thanh: Homestay có khả năng phục vụ cùng thời điểm tối thiểu từ 10 khách lưu trú; đáp ứng các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ phục vụ khách du lịch, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật; ưu tiên các homestay giữ gìn, phát huy kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương và các homestay đã phục vụ từ 1.000 lượt khách du lịch lưu trú tại năm trước liền kề. Cam kết duy trì hoạt động kinh doanh homestay phục vụ khách du lịch trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ. Trường hợp vi phạm cam kết, homestay được hỗ trợ có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ;

- Đối với nội dung quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: Đối với có cam kết duy trì hoạt động của khu du lịch, điểm du lịch tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ; trường hợp vi phạm cam kết, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

+ Đối với hỗ trợ kinh phí mua vật liệu xây dựng bãi đỗ xe: Diện tích bãi đỗ xe tối thiểu 500 m²; phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

+ Đối với hỗ trợ xây dựng, cải tạo cảnh quan và các công trình phục vụ hoạt động du lịch tại khu du lịch, điểm du lịch: Các hạng mục xây dựng, cải tạo phù hợp với kiến trúc truyền thống, cảnh quan của địa phương và ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

+ Đối với hỗ trợ xây dựng mới nhà đón tiếp, trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương và cung cấp thông tin du lịch: Công trình phải đảm bảo hài hòa với cảnh quan, kiến trúc và bản sắc văn hóa của địa phương. Quy mô phù hợp với nhu cầu phục vụ khách du lịch và khả năng khai thác thực tế; diện tích tối thiểu 70 m², gồm khu đón tiếp, khu trưng bày, trải nghiệm sản phẩm và khu cung cấp thông tin du lịch. Ưu tiên quảng bá văn hóa và tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của địa phương; sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, kiến trúc truyền thống và ứng dụng công nghệ số trong cung cấp thông tin du lịch.

+ Đối với xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng: Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, nhà vệ sinh có diện tích xây dựng từ 30 m² trở lên, phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

- Đối với nội dung quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: Phương tiện thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực theo quy định; được cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa. Ưu tiên phương tiện có thiết kế theo truyền thống, bản sắc văn hóa địa phương; sử dụng năng lượng điện, năng lượng xanh hoặc công nghệ thân thiện với môi trường. Có cam kết kinh doanh vận chuyển khách du lịch tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ; trường hợp vi phạm cam kết, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

- Đối với nội dung quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: Tổ

chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng xe điện phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về an toàn khi lưu thông, có đăng ký, đăng kiểm theo quy định; có hóa đơn tài chính về mua sắm xe điện; có cam kết duy trì kinh doanh vận chuyển khách du lịch tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ; trường hợp vi phạm cam kết, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

- Đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND: Tổ chức hoạt động giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống, ẩm thực địa phương tại phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng vào buổi tối; Gian hàng được thiết kế gắn với bộ nhận diện du lịch tỉnh Điện Biên, phù hợp với cảnh quan, kiến trúc, không gian phố đi bộ, chợ đêm, khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng. Tổ chức quản lý phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng có trách nhiệm quản lý, sử dụng gian hàng đúng mục đích sau khi được hỗ trợ; có cam kết tổ chức các hoạt động trong 02 năm, trường hợp vi phạm cam kết, tổ chức được hỗ trợ có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ;

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14;
- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
- Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên;
- Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Mẫu Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ

Theo quy định tại Điều ... Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi:(1).....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....

2. Người đại diện (đối với tổ chức)/ Người đề nghị (đối với cá nhân): Ông/bà

.....

- Số định danh cá nhân:.....ngày cấp.....nơi cấp.....

- Địa chỉ của tổ chức, cá nhân đề nghị:.....

- Số điện thoại:.....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Quyết định thành lập (nếu có), số ngày cấp nơi cấp.....

4. Mã số thuế:

Căn cứ Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Đề nghị hỗ trợ kinh phí chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch với những nội dung sau:

TT	Nội dung	Số tiền	Năm đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1				
2				
	Tổng cộng			

Bằng chữ: đồng.

2. Đề nghị chuyển tiền hỗ trợ qua tài khoản:

Tên tài khoản: số tài khoản:

Ngân hàng

III. NỘI DUNG CAM KẾT

1. Cam kết thông tin, tài liệu trong hồ sơ là chính xác, đầy đủ, hợp pháp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai.

2. Cam kết nội dung đề nghị hỗ trợ đáp ứng các nguyên tắc hỗ trợ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND và chưa hoàn thành trước thời điểm Nghị quyết có hiệu lực.

3. Cam kết duy trì hoạt động hoặc làm việc trong thời gian tối thiểu(2).....kể từ thời điểm được hỗ trợ, đối với nội dung đề nghị hỗ trợ có quy định về thời gian duy trì hoạt động hoặc thời gian làm việc.

4. Cam kết sử dụng kinh phí đúng mục đích; hoàn trả kinh phí và chịu trách nhiệm theo quy định nếu hồ sơ không trung thực, sử dụng kinh phí sai mục đích hoặc vi phạm điều kiện, cam kết duy trì hoạt động.

Hồ sơ kèm theo gồm có:

1.....

2.....

3.....

Đề nghị.....(1)..... xem xét./.

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện của tổ chức, cá nhân

(ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu có)

Hướng dẫn ghi:

(1) Ủy ban nhân dân xã/phường..... (đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên (đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND).

(2) 24 tháng (đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND; 03 năm (đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ theo quy định tại điểm m, điểm n khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND); 05 năm (đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 và điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND).